

HƯỚNG DẪN
Về công tác quy hoạch cán bộ

Thực hiện Quy định số 50-QĐ/TW ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ (*viết tắt là Quy định số 50*); Hướng dẫn số 16-HD/TW ngày 15/02/2022 của Ban Tổ chức Trung ương một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ (*viết tắt là Hướng dẫn số 16*); Hướng dẫn số 05-HD/TU ngày 18/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác quy hoạch cán bộ (*viết tắt là Hướng dẫn số 05*), Ban Thường vụ Thị ủy hướng dẫn một số nội dung về công tác quy hoạch cán bộ để triển khai thực hiện trên địa bàn, cụ thể như sau:

I- Quán triệt

- Yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiên cứu kỹ và quán triệt nghiêm túc, sâu sắc Quy định số 50 của Bộ Chính trị, Hướng dẫn số 16 của Ban Tổ chức Trung ương, Hướng dẫn số 05 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Hướng dẫn này cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên ở cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Tiếp tục phát huy những mặt ưu điểm, tích cực và khắc phục những mặt hạn chế, chưa tốt trong công tác quy hoạch cán bộ (*những năm trước*), đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để xây dựng kế hoạch thực hiện công tác quy hoạch cán bộ ở địa phương, cơ quan, đơn vị mình theo đúng yêu cầu của Trung ương, của tỉnh và của thị xã.

- Công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021- 2026 và xây dựng quy hoạch cán bộ cho nhiệm kỳ kế tiếp phải gắn kết chặt chẽ, đồng bộ với công tác đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, tạo nguồn và phát triển cán bộ nữ, cán bộ trẻ giữ các chức danh diện Ban Thường vụ Thị ủy trở lên quản lý¹.

II- Một số nội dung khi xây dựng quy hoạch cán bộ

Các chi, đảng ủy trực thuộc Thị ủy căn cứ Quy định số 50, Hướng dẫn số 16, Hướng dẫn số 05 và Hướng dẫn này, có trách nhiệm cụ thể hóa việc thực hiện công tác quy hoạch cán bộ cho phù hợp với đặc điểm, tình hình và

¹ Kết hợp chặt chẽ với việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Hội nghị Thị ủy lần thứ 6, khóa XXI; Đề án số 07-ĐA/TU ngày 01/11/2021 của Ban Thường vụ Thị ủy; Đề án số 08-ĐA/TU ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Công văn số 442-CV/TU ngày của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện một số nội dung Kết luận của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ ba, khóa XX về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương mình² nhưng không trái với các văn bản nêu trên và Hướng dẫn này.

1. Đối với việc quy hoạch cấp ủy của các chi, đảng bộ trực thuộc; quy hoạch các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý

- Yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo các cơ quan, địa phương phải xây dựng kế hoạch (*hoặc đề án*) thông qua tập thể lãnh đạo để tổ chức thực hiện quy hoạch cán bộ cho nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031. Đối với chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể theo nhiệm kỳ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể.

- Chỉ quy hoạch cán bộ vào chức danh cao hơn, không quy hoạch chức vụ đang đảm nhiệm. Lấy quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý, bảo đảm đồng bộ với các chủ trương, quy định của Đảng về bố trí cán bộ.

- Nội dung kế hoạch (*hoặc đề án*) phải thể hiện rõ tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi, số lượng, cơ cấu cán bộ cần quy hoạch và quy trình, thời gian, tiến độ thực hiện theo đúng quy định, hướng dẫn.

2. Về tiêu chuẩn, điều kiện

Các chi, đảng ủy, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng Hướng dẫn số 16 và Hướng dẫn số 05, trong đó:

- Đối với quy hoạch chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý, cơ bản phải đạt tiêu chuẩn theo Quy định số 193-QĐ/TU ngày 23/12/2020 của Ban Thường vụ Thị ủy về tiêu chuẩn chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý³ và phải đang giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên hoặc đủ điều kiện để dự thi nâng ngạch (*xét thăng hạng*) lên chuyên viên và tương đương theo quy định hiện hành.

- Tiêu chuẩn về trình độ lý luận chính trị, bồi dưỡng quản lý nhà nước, bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý và tiêu chuẩn phải kinh qua chức danh chủ chốt cấp dưới được áp dụng, vận dụng theo khoản 6 Mục II Hướng dẫn số 16.

** Đối với quy hoạch các chức danh theo phân cấp quản lý cán bộ: Giao cho cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị cụ thể hóa cho phù hợp với tiêu chuẩn chức danh cán bộ của cấp mình quản lý.*

3. Tính tuổi quy hoạch

² Cơ quan, đơn vị (bao gồm các cơ quan tham mưu, giúp việc Thị ủy; Mặt trận, các tổ chức CT-XH thị xã; các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc HĐND, UBND thị xã); địa phương (gồm 15 xã, phường) và các đơn vị tương đương với cấp phòng thuộc UBND thị xã...

³ Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp đại học trở lên. Lý luận chính trị: Ủy viên BTV Thị ủy **phải đáp ứng đạt** cử nhân hoặc cao cấp; Thị ủy viên và chức danh diện BTV Thị ủy quản lý **phải đáp ứng đạt** Trung cấp LLCT trở lên.

Thực hiện theo Hướng dẫn số 16, Hướng dẫn số 05, cụ thể:

- Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm tính tuổi theo quy định phải còn ít nhất 01 nhiệm kỳ công tác (60 tháng) đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

- Tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch cho nhiệm kỳ hiện tại bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch phải còn ít nhất 72 tháng đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

- Thời điểm tính tuổi quy hoạch: Các chức danh lãnh đạo cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030: Cấp xã tháng 4/2025, cấp huyện tháng 6/2025, cấp tỉnh tháng 9/2025. Các chức danh lãnh đạo cơ quan Nhà nước nhiệm kỳ 2026 - 2031: Tháng 5/2026. Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, thời điểm tính tuổi quy hoạch cán bộ là thời điểm đại hội các cấp của mỗi tổ chức.

(Theo Phụ lục 1 ban hành kèm theo Hướng dẫn số 16 của Ban Tổ chức Trung ương; Phụ lục 4 ban hành kèm theo Hướng dẫn số 05 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

4. Về hệ số, số lượng và cơ cấu quy hoạch

4.1. Về hệ số, số lượng

- Khi xây dựng quy hoạch lần đầu cho cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 và nhiệm kỳ kế tiếp, không nhất thiết phải bảo đảm ngay hệ số từ 1,0 - 1,5 lần so với số lượng theo quy định nhưng ít nhất phải đạt hệ số từ 0,7 trở lên⁴. Tiếp tục, qua các lần rà soát, bổ sung quy hoạch ở những năm tiếp theo, cần xem xét bổ sung vào quy hoạch những nhân tố mới từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc nguồn nhân sự từ nơi khác đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có triển vọng phát triển để đến khi làm quy trình giới thiệu nhân sự đại hội các cấp phải bảo đảm hệ số từ 1,0 - 1,5 lần so với số lượng quy định.

- Số lượng chức danh quy hoạch lãnh đạo, quản lý: Một chức danh lãnh đạo, quản lý quy hoạch không quá 03 cán bộ⁵. Một cán bộ quy hoạch không quá 03 chức danh ở cùng một cấp phê duyệt quy hoạch⁶ (không bao gồm

⁴ Ví dụ: Đảng bộ A xác định số lượng ủy viên ban chấp hành là 15 đồng chí nhân với hệ số 1,5 thì tối đa là 22,5 người, được làm tròn thành 23 người.

⁵ Ví dụ: Theo quy định cơ quan A có 02 phó cơ quan, số lượng quy hoạch tối đa sẽ là 2 đồng chí nhân với 3 thì tối đa là 06 người.

⁶ Ví dụ: đồng chí Nguyễn Văn B, đảng ủy viên, phó chủ tịch UBND xã C, được giới thiệu quy hoạch tối đa 3 chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Thị ủy quyết định phê duyệt quy hoạch (Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND xã C; Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã... nhưng tối đa không quá 3 chức danh).

chức danh ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp).

- Đối với chức danh lãnh đạo, quản lý không nhất thiết quy hoạch đủ 03 người cho 01 chức danh nếu nhân sự chưa bảo đảm. Tuy nhiên, phải rà soát, bổ sung để bảo đảm ít nhất 02 người cho 01 chức danh trước khi thực hiện quy trình lựa chọn nhân sự để bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

4.2. Về cơ cấu

a) Cán bộ nữ, cán bộ trẻ

Yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện về cơ cấu, tỷ lệ quy hoạch cấp ủy và các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp theo Điều 9 Quy định số 50 của Bộ Chính trị⁷. Kết hợp chặt chẽ giữa công tác quy hoạch với nguyên tắc tạo nguồn cán bộ nữ, cán bộ trẻ theo Đề án số 08-ĐA/TU ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và nhấn mạnh một số nội dung sau:

- Về cơ cấu cán bộ nữ: Chú trọng tăng cường tỷ lệ cán bộ nữ trong diện quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp hướng đến phân đấu mục tiêu 40% vào năm 2025 và đạt 50% vào năm 2030⁸. Đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương có số lượng công chức, viên chức, người làm việc là nữ đạt từ 30% trở lên, nhất thiết phải có cán bộ nữ quy hoạch chức danh do Ban Thường vụ Thị ủy quản lý.

- Về cơ cấu cán bộ trẻ: Mỗi cơ quan, đơn vị phải có quy hoạch ít nhất 15% cán bộ trẻ dưới 40 tuổi có trong quy hoạch cấp trưởng, cấp phó cơ quan; mỗi xã, phường phải có quy hoạch ít nhất 15% cán bộ trẻ dưới 35 tuổi có trong quy hoạch ban thường vụ cấp ủy hoặc thường trực cấp ủy hoặc phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân xã, phường (nếu quy hoạch đủ hệ số, số lượng theo quy định).

b) Về cơ cấu 03 độ tuổi

- Cơ cấu độ tuổi trong quy hoạch cấp ủy: Ngoài cơ cấu cán bộ trẻ (dưới 40 tuổi đối với cấp huyện, dưới 35 tuổi đối với cấp xã) trong quy hoạch cấp ủy theo quy định từ 15% trở lên; cơ cấu các độ tuổi còn lại phải tính cân đối, giãn cách ít nhất 01 nhiệm kỳ (60 tháng) nhằm bảo đảm tính kế thừa, chuyển tiếp vững vàng giữa các thế hệ cán bộ.

- Cơ cấu độ tuổi trong quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý: Phải bảo đảm tính kế thừa, giãn cách ít nhất 01 nhiệm kỳ (60 tháng).

⁷ Phân đấu cơ cấu, tỉ lệ quy hoạch cấp ủy và các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp theo hướng: Cán bộ trẻ (dưới 40 tuổi đối với cấp tỉnh, cấp huyện) từ 15% trở lên, cán bộ nữ từ 25% trở lên; tỉ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số phù hợp với từng địa bàn, lĩnh vực; cấp huyện và tương đương trở lên phải có cán bộ nữ trong quy hoạch các chức danh cấp ủy, lãnh đạo, quản lý.

⁸ Quyết định số 228-QĐ/TTg ngày 31/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình “tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021-2030”, trong đó có quy định “Tỷ lệ cán bộ nữ trong diện quy hoạch các chức danh quản lý, lãnh đạo các cấp đạt ít nhất 40% vào năm 2025 và đạt 50% vào năm 2030”

c) Về các cơ cấu khác

Khi xây dựng quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý phải quan tâm, chú trọng tính cân đối, hài hòa về cơ cấu ngành, lĩnh vực trong cơ cấu lãnh đạo theo yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, địa phương mình, tránh trường hợp quy hoạch quá nhiều cán bộ ở ngành, lĩnh vực này nhưng lại không có nguồn quy hoạch ở ngành, lĩnh vực khác. Các địa phương căn cứ vào cơ cấu kinh tế chủ đạo của địa phương mình để quy hoạch cán bộ chủ chốt có chuyên môn phù hợp.

Ví dụ: Các xã có kinh tế nông nghiệp chủ đạo phải có cán bộ lãnh đạo được đào tạo chuyên ngành về phát triển nông nghiệp, nông thôn; phường thị nhất thiết phải có cán bộ lãnh đạo được đào tạo về quản lý và phát triển đô thị.

4.3. Một số lưu ý chung khi thực hiện công tác quy hoạch cán bộ

- Nhân sự được đề nghị quy hoạch phải được kết luận về tiêu chuẩn chính trị trước khi phê duyệt quy hoạch cán bộ theo quy định.

- Quy hoạch cán bộ là căn cứ để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ gắn với chức danh quy hoạch theo quy định nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm của từng đồng chí cấp ủy viên, nhất người đứng đầu trong việc giới thiệu tiến cử nguồn quy hoạch, người thay thế mình và chịu trách nhiệm về nguồn nhân sự tiến cử của mình.

- Hằng năm, khi thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch, ưu tiên bổ sung nguồn quy hoạch là người có tài năng, thành tích trong hoạt động công vụ, cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số (nếu có) để hướng đến bảo đảm hệ số, số lượng quy hoạch theo quy định.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo các cơ quan, địa phương thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch quy hoạch cán bộ và quản lý quy hoạch cán bộ.

5. Về quy trình thực hiện (có phụ lục 02 kèm theo)

6. Hồ sơ thẩm định, phê duyệt quy hoạch

- Hồ sơ thẩm định nhân sự quy hoạch: Theo Phụ lục 3, ban hành kèm theo Quy định số 50 của Bộ Chính trị; mỗi cá nhân được đề nghị quy hoạch chức danh diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý gửi 03 bộ hồ sơ (*lưu ý: về sơ yếu lý lịch thực hiện theo mẫu 2a, 2c của Ban Tổ chức Trung ương đối với các đồng chí lần đầu được quy hoạch chức danh diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý; đối với các đồng chí đã được quy hoạch chức danh diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý, đã được Ban Thường vụ Thị ủy kết luận về tiêu chuẩn chính trị, chỉ bổ sung mẫu 2c của Ban Tổ chức Trung ương*).

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai và tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo,

thực hiện ở cấp mình theo đúng yêu cầu của Trung ương, của tỉnh và của Ban Thường vụ Thị ủy về công tác quy hoạch cán bộ. Hoàn thành việc quy hoạch cán bộ của nhiệm kỳ kế tiếp và rà soát bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ hiện tại, gửi hồ sơ nhân sự đề nghị quy hoạch chức danh diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý (*qua Cơ quan Tổ chức - Nội vụ*) **trước ngày 10/4/2022** để thẩm định, trình Ban Thường vụ Thị ủy xem xét, quyết định phê duyệt quy hoạch **trước ngày 20/4/2022**.

- Giao Cơ quan Tổ chức - Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Thị ủy và các cơ quan, tổ chức có liên quan thẩm định nhân sự được đề nghị quy hoạch chức danh diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý trước khi trình Ban Thường vụ Thị ủy xem xét phê duyệt quy hoạch; theo dõi, giám sát, kiểm tra, kịp thời xem xét xử lý các trường hợp vi phạm trong công tác quy hoạch cán bộ.

- Căn cứ Khoản 8 Điều 8 Quy định số 469-QĐ/TU ngày 05/7/2021 của Thị ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử. Ban Thường vụ Thị ủy yêu cầu các đảng ủy trực thuộc xem xét, phê duyệt quy hoạch đối với chức danh ủy viên ban chấp hành, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy cùng cấp theo thẩm quyền, đúng quy định; trước khi quyết định phê duyệt quy hoạch phải trình Ban Thường vụ Thị ủy kết luận về tiêu chuẩn chính trị theo quy định.

- Ủy ban nhân dân thị xã căn cứ Hướng dẫn này và các quy định có liên quan, hướng dẫn công tác quy hoạch cán bộ đối với các trường học thuộc quyền quản lý.

Hướng dẫn này ban hành kèm theo 02 phụ lục (1,2) có hiệu lực ngay khi ban hành và thay thế những quy định trước đây của Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy về quy hoạch cán bộ không còn phù hợp. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có nội dung nào vướng mắc, đề nghị các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo các cơ quan, địa phương kịp thời báo cáo về Ban Thường vụ Thị ủy (*qua Cơ quan Tổ chức - Nội vụ*) để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c),
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (b/c),
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực Thị ủy,
- Thường trực HĐND, UBND thị xã,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thị ủy,
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị thị xã,
- Mặt trận, các tổ chức CT - XH thị xã,
- Các chi, đảng ủy thuộc Thị ủy,
- Các đồng chí Thị ủy viên,
- Lưu Văn phòng thị xã.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Nguyễn Kiên

PHỤ LỤC 01

ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH CẤP ỦY, BAN THƯỜNG VỤ CẤP ỦY CÁC CHI, ĐẢNG BỘ TRỰC THUỘC THỊ ỦY VÀ CÁC CHỨC DANH THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ THỊ ỦY QUẢN LÝ
(kèm theo Hướng dẫn số 03-HD/TU ngày 10/3/2022 của Ban Thường vụ Thị ủy)

I- Quy hoạch cấp ủy các chi, đảng bộ trực thuộc Thị ủy

1. Quy hoạch cấp ủy chi, đảng bộ cơ quan, đơn vị

- Đối tượng 1: Trưởng, phó cơ quan, đơn vị của tổ chức đảng đó; trưởng, phó các khoa, phòng, đội và tương đương thuộc cơ quan, đơn vị⁹; bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc. Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- Đối tượng 2: Cán bộ, công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở lên. Các đồng chí này phải có trong quy hoạch chức danh đối tượng 01 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

2. Quy hoạch cấp ủy đảng bộ xã, phường

- Đối tượng 1: Cán bộ, công chức cấp xã; bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc. Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên. ***Riêng đối tượng là bí thư, phó bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố thì không áp dụng điều kiện về tuổi theo Hướng dẫn này, nhưng phải bảo đảm sức khỏe công tác.***

- Đối tượng 2: Cán bộ, công chức, viên chức; người hoạt động không chuyên trách cấp xã. Các đồng chí này phải có trong quy hoạch chức danh đối tượng 01 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

II- Quy hoạch ủy viên ban thường vụ đảng ủy trực thuộc Thị ủy

1. Quy hoạch ủy viên ban thường vụ đảng ủy các cơ quan

- Đối tượng 1: Ủy viên ban chấp hành đảng bộ. Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

⁹ Đối với cơ quan, đơn vị có tổ chức trực thuộc khoa, phòng, đội...

- Đối tượng 2: Cán bộ, công chức, viên chức. Các đồng chí này phải có trong quy hoạch chức danh đối tượng 01 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

2. Quy hoạch ủy viên ban thường vụ đảng ủy xã, phường

- Đối tượng 1: Ủy viên ban chấp hành đảng bộ. Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- Đối tượng 2: Cán bộ, công chức, viên chức. Các đồng chí này phải có trong quy hoạch chức danh đối tượng 01 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

III- Quy hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý

1. Quy hoạch bí thư, phó bí thư các chi, đảng bộ cơ quan

a) Quy hoạch chức danh bí thư

- Đối tượng 1: Phó bí thư chi, đảng bộ cơ quan; trưởng, phó cơ quan, đơn vị (kể cả chi bộ ghép). Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- Đối tượng 2: Chi ủy viên, ủy viên ban thường vụ đảng ủy; cán bộ, công chức, viên chức. Các đồng chí này phải có trong quy hoạch chức danh đối tượng 01 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

b) Quy hoạch chức danh phó bí thư

- Đối tượng 1: Chi ủy viên, ủy viên ban thường vụ đảng ủy; cấp phó các cơ quan, đơn vị. Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- Đối tượng 2: Cán bộ, công chức, viên chức. Các đồng chí này phải có trong quy hoạch chức danh đối tượng 01 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

2. Quy hoạch bí thư, phó bí thư đảng bộ xã, phường

a) Quy hoạch chức danh bí thư

- Đối tượng 1: Phó bí thư đảng ủy, chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND cấp xã; các chức danh lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý có phụ

cấp chức vụ từ 0,2 trở lên. Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- Đối tượng 2: Ủy viên ban thường vụ đảng ủy, phó chủ tịch HĐND, phó chủ tịch UBND cấp xã. Các đồng chí này phải có trong quy hoạch chức danh đối tượng 01 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

b) Quy hoạch chức danh phó bí thư

- Đối tượng 1: Ủy viên ban thường vụ đảng ủy; phó chủ tịch HĐND, phó chủ tịch UBND cấp xã. Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- Đối tượng 2: Đảng ủy viên, chủ tịch Mặt trận và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã. Các đồng chí này phải có trong quy hoạch chức danh đối tượng 01 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

3. Quy hoạch trưởng, phó phòng, ban và tương đương cấp thị xã

a) Quy hoạch trưởng phòng, ban và tương đương¹⁰

- Đối tượng 1: Cấp phó phòng, ban và tương đương; các chức danh lãnh đạo có phụ cấp chức vụ từ 0,2 trở lên. Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- Đối tượng 2: Cán bộ, công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở lên; phó chủ tịch HĐND, phó chủ tịch UBND cấp xã. Các đồng chí này phải có trong quy hoạch chức danh đối tượng 01 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

b) Quy hoạch phó trưởng phòng, ban và tương đương¹¹

- Đối tượng 1: Cán bộ, công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở lên; phó chủ tịch HĐND, phó chủ tịch UBND cấp xã. Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02

¹⁰ Chánh văn phòng thị xã, trưởng các phòng chuyên môn thuộc UBND thị xã (trừ Chánh thanh tra), trưởng các Ban của HĐND thị xã, trưởng các hội, đoàn thể thị xã (nông dân, phụ nữ, đoàn thanh niên, cựu chiến binh), trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thị xã (trừ sự nghiệp giáo dục).

¹¹ Phó các cơ quan tham mưu, giúp việc Thị ủy; Phó trung tâm chính trị thị xã; Phó các phòng chuyên môn thuộc UBND thị xã; Phó các Ban của HĐND thị xã; Phó Mặt trận và Phó các hội, đoàn thể thị xã (nông dân, phụ nữ, đoàn thanh niên, cựu chiến binh); Phó các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thị xã (trừ sự nghiệp giáo dục).

nhệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- Đối tượng 2: Cán bộ, công chức cấp xã. Các đồng chí này phải có trong quy hoạch chức danh đối tượng 01 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

** Trường hợp đặc biệt đối với một số cơ quan, đơn vị có yếu tố đặc thù (tuổi quy hoạch; tiêu chuẩn, điều kiện...), Ban Thường vụ Thị ủy sẽ xem xét, quyết định.*

4. Quy hoạch chủ tịch, phó chủ tịch HĐND và UBND xã, phường

a) Quy hoạch chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND cấp xã

- Đối tượng 1: Bí thư, phó bí thư đảng ủy cấp xã. Các đồng chí được quy hoạch nhệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- Đối tượng 2: Ủy viên ban thường vụ đảng ủy; phó chủ tịch HĐND, phó chủ tịch UBND cấp xã; Chủ tịch Mặt trận và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; trưởng công an, trưởng quân sự cấp xã. Các đồng chí này phải có trong quy hoạch chức danh đối tượng 01 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

b) Quy hoạch phó chủ tịch HĐND, phó chủ tịch UBND cấp xã

- Đối tượng 1: Đảng ủy viên; Chủ tịch Mặt trận và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; trưởng công an, trưởng quân sự cấp xã. Các đồng chí được quy hoạch nhệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- Đối tượng 2: Cán bộ, công chức. Các đồng chí này phải có trong quy hoạch chức danh đối tượng 01 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

PHỤ LỤC 2**QUY TRÌNH NHÂN SỰ QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH
DIỆN BAN THƯỜNG VỤ THỊ ỦY QUẢN LÝ***(kèm theo Hướng dẫn số 03-HD/TU ngày 10/3/2022 của Ban Thường vụ Thị ủy)*

I- Quy trình xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp từ nguồn nhân sự tại chỗ

1. Bước 1: Xây dựng kế hoạch (hoặc đề án) triển khai và chuẩn bị nguồn cán bộ dự kiến phát hiện, giới thiệu quy hoạch

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ của Hướng dẫn này; đồng thời trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương; các đảng ủy, chi bộ trực thuộc Thị ủy, tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc bộ phận tham mưu về tổ chức, cán bộ thực hiện nội dung công việc sau: (1) Xây dựng kế hoạch (hoặc đề án) triển khai công tác quy hoạch cán bộ của cơ quan, địa phương mình. (2) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch các chức danh lãnh đạo diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý.

2. Bước 2: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)

Trên cơ sở nghe báo cáo nội dung công việc đã chuẩn bị ở bước 1, tập thể lãnh đạo thảo luận, phân tích và thông qua: (1) Kế hoạch (hoặc đề án) triển khai công tác quy hoạch cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị. (2) Danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để trình các hội nghị xem xét, phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

Thành phần: Đối với đảng ủy trực thuộc Thị ủy là ban chấp hành đảng bộ.

- Đối với các cơ quan, đơn vị còn lại là tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; tập thể cấp ủy (nơi không có cấp ủy thì bí thư, phó bí thư chi bộ).

3. Bước 3: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch (bằng phiếu kín).

a) Thành phần

- Đối với đảng ủy cấp xã là ban chấp hành đảng bộ; trưởng các đoàn thể (Mặt trận, nông dân, phụ nữ, thanh niên, cựu chiến binh, công đoàn cơ sở); trưởng trạm y tế; hiệu trưởng mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc; trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố (là đảng viên). Đối với đảng ủy các cơ quan là ban chấp hành đảng bộ; trưởng các đoàn thể và trưởng các khoa, phòng, đội và tương đương (nếu có); bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc.

- Đối với các cơ quan, đơn vị còn lại là tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; tập thể cấp ủy (nơi không có cấp ủy thì bí thư, phó bí thư chi bộ); chủ tịch công đoàn cơ sở cơ quan, đơn vị.

b) Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu

Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

4. Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, tập thể lãnh đạo mở rộng tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (*bằng phiếu kín*).

a) Thành phần

- Đối với đảng ủy trực thuộc Thị ủy là ban chấp hành đảng bộ; bí thư các chi bộ trực thuộc.

- Đối với các cơ quan, đơn vị còn lại là tập thể lãnh đạo, cơ quan, đơn vị; tập thể cấp ủy (*nơi không có cấp ủy thì bí thư, phó bí thư chi bộ*).

- Đối với tổ chức bầu cử là ban chấp hành¹². Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã thì thành phần tham dự hội nghị như cơ quan, đơn vị.

b) Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu

Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

5. Bước 5: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2)

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, địa phương và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3 và bước 4, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

a) Thành phần

- Đối với đảng ủy trực thuộc Thị ủy là ban chấp hành đảng bộ.

- Đối với các cơ quan, đơn vị còn lại là tập thể lãnh đạo, cơ quan, đơn vị; tập thể cấp ủy (*nơi không có cấp ủy thì bí thư, phó bí thư chi bộ*).

b) Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu

Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định. Trường hợp có từ 02 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

II- Quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm

1. Quy trình đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Căn cứ vào kết quả đánh giá cán bộ hằng năm của cấp có thẩm quyền và đề xuất của lãnh đạo cơ quan, địa phương hoặc bộ phận tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo chỉ đạo rà soát, bổ sung quy hoạch theo các bước sau:

- Bước 1: Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)

¹² Hội nông dân, hội phụ nữ, đoàn thanh niên, hội cựu chiến binh thị xã.

Xem xét, thông qua danh sách bổ sung quy hoạch để lấy ý kiến tại các hội nghị và bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Nguyên tắc đưa ra khỏi quy hoạch: Những đồng chí có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch.

- **Bước 2:** Tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nhân sự quy hoạch (*bằng phiếu kín*).

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

- **Bước 3:** Tổ chức Hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, tập thể lãnh đạo mở rộng tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (*bằng phiếu kín*).

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

- **Bước 4:** Tổ chức Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2)

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2 và bước 3, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

2. Quy trình đối với nguồn nhân sự từ nơi khác

- **Bước 1:** Chuẩn bị và xác định nguồn quy hoạch

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ của Hướng dẫn này; đồng thời trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, địa phương; các chi, đảng ủy, tập thể lãnh đạo các cơ quan, địa phương hoặc bộ phận tham mưu về tổ chức, cán bộ thực hiện nội dung công việc sau: (1) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ tại chỗ (trong quy hoạch và ngoài quy hoạch); trong đó, phân tích và xác định rõ cơ cấu, số lượng, chuyên ngành đào tạo, chức danh quy hoạch mà địa phương, cơ quan hiện còn thiếu nguồn nhân sự hoặc có nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu đặt ra cần giới thiệu bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự từ nơi khác. (2) Nghiên cứu, đề xuất danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan.

- Bước 2: Tổ chức Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)

Trên cơ sở nghe báo cáo nội dung công việc đã chuẩn bị ở bước 1, tập thể lãnh đạo thảo luận, phân tích, xác định cơ cấu, số lượng chức danh quy hoạch; đồng thời, thông qua danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác.

- Bước 3: Trao đổi với nhân sự và lấy ý kiến tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác

Đại diện tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị lập quy hoạch gặp gỡ, trao đổi với nhân sự dự kiến giới thiệu quy hoạch; đồng thời, có văn bản lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác về dự kiến chức danh quy hoạch; nhận xét, đánh giá đối với cán bộ và cung cấp hồ sơ nhân sự theo quy định.

- Bước 4: Tổ chức Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2)

Tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50% thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

*** Lưu ý:**

- Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt. Trường hợp các hội nghị có số thành viên triệu tập ít hơn 10 người thì phải có mặt đầy đủ các thành viên tham dự.

- Thành phần hội nghị ở các bước trong quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch tương tự như thành phần hội nghị ở các bước trong quy trình xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp.

- Kết quả biểu quyết giới thiệu tại bước 5 (*xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp*) và ở bước 4 (*rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm*) được công bố tại hội nghị tập thể lãnh đạo. Đối với kết quả kiểm phiếu phát hiện, giới thiệu ở các bước còn lại không công bố tại hội nghị tương ứng.
